

QUAN HỆ GIỮA VIỆT NAM - CAMPUCHIA - XIÊM GIAI ĐOẠN 1802 - 1834

DƯƠNG DUY BẰNG*

Quan hệ giữa ba nước Việt Nam - Campuchia - Xiêm trong khoảng 30 năm đầu của thế kỷ XIX chủ yếu là những quan hệ chính trị, quân sự. Bức tranh chung của các mối quan hệ này thật đa dạng và phức tạp, nhưng nội dung cơ bản của nó là cuộc đấu tranh nhằm giành giật ảnh hưởng ở Campuchia giữa triều đình Huế và triều đình Băng Cốc. Giai đoạn này được mở đầu với sự ra đời của triều Nguyễn (1802) và kết thúc vào đầu năm 1834 khi quân Xiêm bị đánh bật khỏi Campuchia và Hà Tiên, Châu Đốc.

1. Trong các thế kỷ trước (XVI, XVII, XVIII), tương quan lực lượng và quan hệ giữa 3 nước có những thay đổi lớn. Vương quốc Campuchia sau thời Ăng co huy hoàng đã rơi vào tình trạng suy thoái kéo dài. Nước Đại Việt sau thời Lê sơ cũng lâm vào khủng hoảng và bị chia cắt. Trái lại, vương quốc Xiêm trẻ trung ngày càng phát triển, trở thành một vương quốc hùng mạnh bậc nhất của khu vực. Trong bối cảnh đó Campuchia mặc nhiên trở thành đối tượng xâm lược triển miên của người Thái. Trong các cuộc chiến tranh xâm lược Campuchia quân Thái đã cướp bóc, phá hủy nhiều

đền đài, làng mạc, thành phố, trong đó có cả kinh đô Lô véc. Những cuộc chiến tranh này đã tàn phá và làm cho vương quốc Campuchia suy yếu trầm trọng. Cũng từ đầu thế kỷ XVII, thông qua quan hệ hôn nhân (chúa Nguyễn Phước Nguyên gả con gái của mình là Ngọc Vạn cho vua Campuchia Chey Chestha II: 1618-1625) các chúa Nguyễn ở Đàng Trong đã bước đầu xác lập được ảnh hưởng với triều đình Campuchia. Tuy nhiên, cho tới cuối thế kỷ XVIII và những năm đầu thế kỷ XIX, do phải tập trung lực lượng để giành giật quyền lực ở trong nước nên các chúa Nguyễn không có điều kiện để gia tăng đáng kể ảnh hưởng ở Campuchia. Vì vậy triều đình Băng Cốc dễ dàng khống chế triều đình Udông và đến thời vua Xiêm là Rama I (1782-1809), triều đình Băng Cốc đã hoàn toàn kiểm soát tình hình Campuchia. Các vua Campuchia cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX đều được làm lễ tấn phong ở Băng Cốc rồi đưa về Campuchia. Xiêm đã thực hiện được chế độ bảo hộ ở Campuchia. Không những thế, Rama I còn buộc được vua Campuchia là Ang Eng phải “nhường lại” cho Xiêm 2 tỉnh Battambang và Siem Riệp rộng lớn.

* TS. Dương Duy Bằng, Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

2. Năm 1802 triều Nguyễn được thành lập, Việt Nam trở thành một quốc gia phong kiến thống nhất. Đối thủ của Xiêm trong việc cạnh tranh ảnh hưởng ở Campuchia lúc này không còn là các chúa Nguyễn với một lực lượng hạn chế ở Gia Định - đã từng phải nhờ cậy triều đình Băng Cốc trong cuộc chiến tranh chống Tây Sơn, mà là một vương triều phong kiến tập quyền mạnh, trị vì trên một lãnh thổ rộng lớn.

Sự ra đời của triều Nguyễn đã làm thay đổi sâu sắc tương quan lực lượng trên bán đảo Trung Ấn và có tác động lớn tới quan hệ giữa 3 nước Việt Nam - Xiêm - Campuchia.

Tuy nhiên, trong những năm vua Gia Long mới cầm quyền, quan hệ Việt - Xiêm diễn ra êm ả, thân thiện. Theo "Đại Nam thực lục" thì từ khi vua Gia Long lên ngôi (tháng 5 năm 1802) đến tháng 11 năm 1810 (khi vua Gia Long cử Tổng trấn Gia Định lúc đó là Nguyễn Văn Nhân đưa quân vào Campuchia theo sự cầu viện của vua Campuchia là Ang Chan), hai nước thường xuyên cử sứ giả qua lại giao hảo. Vua Xiêm Rama I đã 8 lần cử sứ giả sang Việt Nam (8-1802; 12-1803; 3-1806; 8-1806; 10-1806; 2-1807; 12-1809; 7-1810), còn vua Gia Long cũng 4 lần cử sứ giả sang Xiêm (2-1803; 2-1807; 5-1809; 12-1809). Việc vua Gia Long thường tặng quà rất hậu cho vua Rama I và trọng đãi sứ giả Xiêm cho thấy mối quan hệ cá nhân tốt đẹp giữa ông và Rama I, cũng như mong muốn xây dựng quan hệ hoà hiếu với Xiêm của triều Nguyễn. Cũng từ năm 1807, để việc trao đổi sứ bộ giữa hai nước có quy củ và chặt chẽ, vua Gia Long đã sai Bộ Lễ soạn thảo các quy định về số người và lộ trình của sứ bộ hai nước và gửi cho vua Rama I. Những quy định đó đã được triều đình Xiêm tán thành. Theo đó, sứ Việt sang Xiêm,

đi đường thuỷ thì 50 người, đường bộ thì 12 người. Văn thư thì đưa qua nước Chân Lạp (Campuchia) chuyển đạt. Sứ Xiêm thì đi đường biển đến Gia Định rồi vào Kinh; đi đường thuỷ thì 50 người, đường bộ thì 14 người (8, 691).

Như vậy, trong những năm vua Gia Long mới lên ngôi và ở Xiêm vua Rama I đang trị vì, quan hệ giữa hai nước Việt - Xiêm là hoà hiếu. Nhà Nguyễn do phải lo củng cố chính quyền trên cả nước và tìm kiếm sự ủng hộ, thừa nhận của nhà Thanh nên vẫn chưa có điều kiện để tăng cường ảnh hưởng chính trị ở Campuchia, dẫu rằng triều Nguyễn và cá nhân vua Gia Long nhận thức rất rõ tầm quan trọng của vấn đề này đối với an ninh quốc gia ở biên giới Tây Nam. Mặt khác, cũng cần lưu ý rằng, vua Gia Long đã từng nương náu ở triều đình Băng Cốc và có quan hệ tốt với vua Rama I. Hơn nữa, trước một nước Xiêm lớn mạnh lúc đó, triều Nguyễn không thể không thận trọng và phải chờ đợi cơ hội.

Trong hoàn cảnh ấy, triều đình Băng Cốc một mặt vẫn giữ quan hệ giao hảo, thân thiện với nhà Nguyễn, mặt khác ra sức củng cố vị trí tôn chủ của mình ở Campuchia. Suốt trong 10 năm sau khi vua Campuchia là Ang Eng mất (1796), triều đình Băng Cốc đã hoàn toàn kiểm soát nội tình của vương quốc này. Mãi tới tháng 7 năm 1806 vua Xiêm mới chính thức làm lễ tấn phong hoàng tử Ang Chan (sử triều Nguyễn gọi là Nặc Chấn hay Nặc Ông Chấn), lúc ấy 15 tuổi, con của vua Ang Eng lên ngôi vua Campuchia. Sau lễ phong vương ở Băng Cốc, người Xiêm đưa Ang Chan về Udông và đưa con gái của Ben - một phần tử thân Xiêm, tổng đốc tỉnh Battambang lệ thuộc Xiêm, vào cung làm hoàng hậu. Người Xiêm hoàn toàn chi phối triều đình Campuchia.

Để giảm áp lực và sự o ép quá mức của Xiêm, vua Ang Chan quyết định dựa vào triều Nguyễn. Tháng 9 năm Đinh Mão (1807) Ang Chan cử sứ giả sang Huế xin triều Nguyễn phong vương. Đề nghị của Ang Chan được triều Nguyễn chấp nhận ngay.

Như vậy, với việc Ang Chan xin thần thuộc, triều Nguyễn đã có được một cơ hội thuận lợi để tăng cường đáng kể ảnh hưởng của mình ở Campuchia. Có thể nói, với sự kiện này, triều Nguyễn đã tạo lập được địa vị chính trị ngang bằng với Xiêm ở Campuchia.

Việc Ang Chan nhận vương miện từ vua Xiêm, nộp cống cho Xiêm, đồng thời lại xin triều Nguyễn phong vương và nộp cống cho triều Nguyễn là một bước đi mới của triều đình Campuchia. Chính sách “chư hầu kép” này của Ang Chan nhằm làm giảm sức ép của Xiêm và tạo sự cân bằng trong quan hệ với hai nước láng giềng lớn mạnh để giữ hoà bình và nền tự chủ của mình. Tuy nhiên chính sách này đã làm cho vai trò của Xiêm ở Campuchia bị suy giảm và làm méch lòng triều đình Băng Cốc.

Khi vua Xiêm là Rama I qua đời (1809), vua Ang Chan đã không thân chinh sang Băng Cốc dự lễ tang như lẽ ra phải thế, mà chỉ cử những người em còn rất trẻ của mình là Ang Snguon (sử nhà Nguyễn gọi là Nặc Nguyên) và Ang Im (Nặc Yêm) dẫn đầu một đoàn quan lại sang viếng. Điều này đã làm cho quan hệ giữa Ang Chan và ông vua mới của Xiêm là Rama II (1809 - 1824) xấu đi rất nhiều. Để “răn đe” Ang Chan và củng cố ảnh hưởng của Xiêm ở Campuchia, Rama II đã quyết định thành lập nhóm thân Xiêm mới trong triều đình Campuchia và gây mâu thuẫn trong giới cầm quyền cấp cao Campuchia. Đại Nam thực lục đã cho biết rõ điều này qua nội dung bức thư

của Ang Chan gửi cho triều Nguyễn vào tháng 9 năm 1810. Theo đó, Rama II đã tự ý phong cho hai người em của Ang Chan (lúc đó vẫn đang ở Băng Cốc) là Ang Snguon tước vị “vua thứ hai”, Ang Im tước vị “vua thứ ba” và phong cho hai viên quan cao cấp Khơ me đi cùng làm phụ chính. Sau đó Rama II cho người đưa các ông hoàng Khơ me này về nước và yêu cầu Ang Chan chia đất cho họ, đồng thời đòi Ang Chan cử 10.000 binh lính giúp Xiêm đánh Miến Điện (8, 797, 812).

Sự can thiệp thô bạo của Xiêm đã gây bất bình lớn trong triều đình Campuchia. Ang Chan tỏ ra cứng rắn, không những không thực hiện các yêu cầu của Rama II mà còn ra lệnh xử tử hai viên quan cao cấp Khơ me vừa từ Băng Cốc trở về Udông mà Ang Chan cho là đã thông mưu với người Xiêm. Hành động này của Ang Chan khiến mấy tổng đốc thuộc phe thân Xiêm cảm thấy bị đe dọa liền nổi dậy chống lại và cầu cứu Xiêm. Triều đình Băng Cốc lập tức đưa quân vào Battambang (một tỉnh của Campuchia lệ thuộc Xiêm). Ang Chan cầu cứu triều Nguyễn. Vua Gia Long liền cử Tổng trấn Gia Định là Nguyễn Văn Nhân đem quân vào Campuchia (tháng 11 năm 1810) (8, 802). Mâu thuẫn giữa triều đình Băng Cốc và triều đình Huế về vấn đề Campuchia bùng nổ.

Ngay sau khi quân của Nguyễn Văn Nhân đến Campuchia, Gia Long lại ra lệnh tăng cường thêm 1.200 lương binh nữa (8, 804). Trước áp lực mạnh của quân Nguyễn, tướng Xiêm đóng quân ở Battambang không dám động binh.

Trước thái độ kiên quyết của nhà Nguyễn, tháng 12 năm 1810 Xiêm lui binh. Sau khi Xiêm rút quân khỏi Battambang, vua Gia Long cũng ra lệnh rút quân về nước, nhưng để lại 1000

quân hỗ trợ Ang Chan và canh chừng quân Xiêm. Đến tháng 3 năm 1811 do nhiều binh lính bị ốm và thấy tình hình Campuchia đã yên tĩnh, nhà Nguyễn rút nốt số quân đó về nước (8, 805, 813). Mãn đạo đầu của cuộc đấu tranh giành giật ảnh hưởng ở Campuchia giữa triều đình Huế và triều đình Băng Cốc tạm lắng, nhưng địa vị của nhà Nguyễn ở Campuchia đã được củng cố vững chắc.

Sau khi Xiêm, Việt lui binh, mâu thuẫn giữa anh em Ang Chan không những không dịu đi mà càng gay gắt. Ang Chan chịu ơn nhà Nguyễn, còn những người em của ông ta lại dựa vào sự hậu thuẫn của vua Xiêm để tranh giành quyền lực và chống lại anh mình. Theo Đại Nam thực lục, tháng 12 năm 1811, Ang Sngoun đem theo nhiều người rời bỏ kinh đô Udông chạy về Prusat (Phủ Lạt), chiếm giữ vùng này và yêu cầu Ang Chan cắt cho mình 3 phủ: Krakor (phủ Ca Khu), Khlong (phủ Lòg), Krây (phủ Trung). Ang Sngoun còn cho người cầu viện Xiêm, Xiêm lại đưa quân vào Battambang. Trước tình hình đó, Ang Chan cho người sang Gia Định cấp báo. Được tin, vua Gia Long sai Trấn thủ Định Tường là Nguyễn Văn Thụy đem quân vào Campuchia hỗ trợ Ang Chan, nhưng phao tin là đi lấy gỗ (8, 829). Đại Nam thực lục không cho biết Nguyễn Văn Thụy đem theo bao nhiêu binh lính, nhưng theo A. Leclère và Khin Sok thì đạo quân này có 500 người (1, 437; 5, 75). Cũng theo A. Leclère, thì đạo quân như thế chỉ đủ để ngăn cản một vụ bất cóc nhà vua (1, 437). Có thể tin số liệu nêu trên là đúng, nó phù hợp với sự thận trọng của vua Gia Long, vì ông từng răn các tướng lĩnh lúc đó: “Phàm việc ngoài biên phải bình tĩnh mà trấn giữ, thông thả mà xem biến chuyển, cẩn thận chớ nên gây hấn trước” (8, 830).

Đầu năm 1812, Xiêm đưa thêm quân vào Prusat. Được sự hỗ trợ của Xiêm, Ang Sngoun kiên quyết đòi Ang Chan cắt đất 3 phủ cho mình. Lo sợ một cuộc nội chiến có thể xảy ra, Ang Chan buộc phải cắt 3 phủ Krakor, Khlong, Krây cho Ang Sngoun (5, 75).

Sự nhượng bộ của Ang Chan có lẽ đã kích thích người Xiêm. Để khuất phục Ang Chan và gạt bỏ ảnh hưởng của Việt Nam, Xiêm lập tức đưa thêm quân vào Campuchia ngay sau khi Ang Chan đã cắt đất cho Ang Sngoun. Đại Nam thực lục cho biết, tháng 3 năm 1812 quân Xiêm chia làm 5 đạo kéo vào Campuchia, nhưng không nói rõ số lượng của 5 đạo quân này (8, 834). Theo Khin Sok, quân Xiêm có 5000 người chia làm hai hướng tiến vào Battambang và Stung Treng (5, 75), còn A. Leclère lại cho rằng quân Xiêm chia làm hai đạo tiến vào Campuchia, mỗi đạo 5000 người (1, 437).

Thấy không thể chống lại được quân Xiêm, Ang Chan bỏ Udông chạy về Phnôm Pênh và sau đó được quân Nguyễn đưa về Gia Định (8, 834). Ngai vàng ở Udông bỏ trống, nhưng Ang Sngoun cũng không dám tiến quyền và quân Xiêm cũng không vượt quá Udông vì phải dè chừng quân Nguyễn. Hai người em của Ang Chan lúc đầu chạy theo Ang Chan về Phnôm Pênh, đã bỏ nhà vua, quay lại Udông với Ang Sngoun rồi sau đó sang Băng Cốc.

Không khuất phục và cũng không khống chế được Ang Chan có chỗ dựa vững chắc là triều Nguyễn và do phải đối phó với Miến Điện, vua Xiêm khôn khéo tìm cách dàn hoà với triều Nguyễn. Tháng 6 năm 1812 Xiêm cử sứ giả sang Huế viếng mẹ vua Gia Long và thanh minh với triều Nguyễn việc Xiêm cho quân vào Campuchia.

Diễn biến của tình hình một lần nữa lại tạo cơ hội cho triều Nguyễn củng cố vững chắc địa vị của mình ở Campuchia. Gia Long sai viết thư trả lời Rama II và đề nghị Xiêm cử sứ giả sang Gia Định để cùng đưa Ang Chan về nước.

Tháng 4 năm 1813 vua Gia Long lệnh cho Tổng trấn Gia Định là Lê Văn Duyệt (Lê Văn Duyệt làm Tổng trấn Gia Định thay Nguyễn Văn Nhân từ tháng 7 năm 1812) đem 13.000 thủy binh đưa Ang Chan về nước. Sứ bộ nước Xiêm, đã sang Gia Định từ trước theo đề nghị của Gia Long, cũng theo binh thuyền cùng đưa Ang Chan về nước.

Như vậy, sau một thời gian dài lệ thuộc Xiêm, đầu thế kỷ XIX Campuchia lại trở thành nơi tranh giành ảnh hưởng của hai vương triều phong kiến Xiêm, Việt Nam. Sự suy nhược và chia rẽ của triều đình Campuchia khiến cho họ không thể tập hợp được các lực lượng của vương quốc để thực hiện nền tự chủ và đã tạo ra một cơ hội thuận lợi cho sự can thiệp của các vương quốc láng giềng. Với việc tái lập Ang Chan lên ngôi và lưu quân lại “bảo hộ” Campuchia, nhà Nguyễn đã giành được ưu thế có tính quyết định trong cuộc đấu tranh giành ảnh hưởng ở Campuchia với Xiêm. Tuy nhiên cuộc đấu tranh giữa triều đình Huế và triều đình Băng Cốc đã không dừng lại ở đây mà còn kéo dài dai dẳng tới giữa thế kỷ XIX.

3. Cuộc đụng độ đầu tiên giữa triều đình Huế và triều đình Băng Cốc về vấn đề Campuchia đã được giải quyết bằng con đường thoả hiệp, dù cả hai bên đều đã đưa quân vào Campuchia. Điều này phản ánh sự cân bằng trong tương quan lực lượng giữa hai nước Xiêm - Việt lúc đó. Tuy nhiên, sau khi Ang Chan được tái lập lên ngôi với sự giúp đỡ của triều Nguyễn, quan hệ giữa ba nước Việt

Nam, Campuchia và Xiêm đã có những thay đổi quan trọng so với những năm đầu thế kỷ XIX.

Nếu như trước đây Ang Chan muốn đồng thời giữ quan hệ thân phục, triều cống cả Xiêm và Việt Nam, thì sau sự kiện này, triều đình Campuchia thay đổi hẳn thái độ. Đối với Xiêm, Ang Chan quyết định ngừng quan hệ ngoại giao. Tới năm 1816, để tránh căng thẳng với Xiêm, Gia Long đã đề nghị Ang Chan cử sứ bộ sang Xiêm như cũ. Đại Nam thực lục đã ghi lại chi tiết sự kiện này: sau khi nghe sứ bộ từ Xiêm về tâu trình “Vua (Gia Long) không muốn gây hấn khích ngoài biên, bèn hạ chiếu cho Nặc Chấn thông sứ với nước Xiêm... Do đó nước Chân Lạp lại cùng nước Xiêm giao hiếu” (8, 923). Trong quan hệ với triều Nguyễn, Ang Chan thể hiện sự lệ thuộc hoàn toàn, thậm chí có nhiều công việc đối nội đơn giản Ang Chan cũng cử người sang Gia Định hỏi ý kiến, như xin đi tuần thú trong nước, xét xử quan lại phạm tội, hỏi việc chính sự... (8, 941, 943, 950). Sự lệ thuộc vào triều Nguyễn của Ang Chan tuy phù hợp với diễn biến tình hình lúc đó, nhưng cũng không khỏi gợi lên suy nghĩ về sự yếu kém của ông vua này.

Về phía triều Nguyễn, sau khi tái lập Ang Chan lên ngôi và để quân ở lại “bảo hộ” Campuchia, triều Nguyễn một mặt ra sức củng cố vị thế của mình ở Campuchia, mặt khác vẫn duy trì quan hệ hoà hảo với Xiêm.

Nổi ngôi Gia Long, Minh Mạng vẫn cố gắng duy trì quan hệ hoà hảo với Xiêm, dù rằng nhiều lúc quan hệ giữa hai nước, như Minh Mạng nhận xét “không được nhã” (13, 133). Đáng chú ý là, năm 1823 khi vua Miến Điện cử một phái bộ sang đặt quan hệ với triều Nguyễn, đề nghị triều Nguyễn “tuyệt giao với nước Xiêm” (10, 252) và “hội quân để đánh

Xiêm” (18, 42) Minh Mạng đã kiên quyết từ chối với lẽ: “không nghe lời nói ngoài” để “bỏ nghĩa láng giềng”, “làm nhục quân lính”, mặc dù một số đại thần của triều Nguyễn ủng hộ đề nghị của Miến Điện (10, 253, 254). Đặc biệt, năm 1824 khi được tin vua Xiêm là Rama II mất, vua Minh Mạng đã quyết định bãi triều 3 ngày (11, 77) và cử một phái bộ sang Băng Cốc viếng vua Rama II. Quan hệ Xiêm - Việt chỉ xấu đi nghiêm trọng khi Xiêm đàn áp khởi nghĩa Chậu Anụ ở Lào và cho quân cướp bóc đạo Cam Lộ (Quảng Trị) cuối năm 1828, đầu năm 1829.

Về phía Xiêm, sau khi phải rút quân khỏi Campuchia năm 1813 trong thế yếu, vị thế và ảnh hưởng của Xiêm ở Campuchia bị suy giảm nghiêm trọng. Do nhiều nguyên nhân, triều đình Băng Cốc buộc phải chấp nhận thực tế đó, nhưng vẫn luôn tìm mọi cơ hội can thiệp vào Campuchia để khôi phục địa vị chính trị của mình.

Năm 1814, lợi dụng sự cầu cạnh của Meng, tỉnh trưởng Kompong Svay, Xiêm bất ngờ cho quân vào chiếm một vùng rộng lớn phía bắc Campuchia gồm các tỉnh: Mlu Prây, Stung Por, Tônlê Rôpu, Stung Treng với lý do “dân các tỉnh đó muốn phục nước Xiêm” (7, 27). Những tỉnh này ở rất xa Udông, triều đình Ang Chan không có khả năng chống lại cuộc xâm chiếm này, còn triều Huế cũng không có phản ứng gì.

Triều đình Băng Cốc còn lôi kéo và tạo điều kiện cho những quý tộc, quan lại Khơ me bất mãn với Ang Chan sang Xiêm nương náu. Đặc biệt Rama II và Rama III đã dung dưỡng ba người em của Ang Chan là Ang Snguon (Nặc Nguyên), Ang Im (Nặc Yêm), Ang Đông (Nặc Đôn hay Nặc Ong Giun) để kiểm chế Ang Chan. Sau khi Ang Snguon chết (1822), Ang Im và Ang

Đông trở thành những quân bài quan trọng giúp triều đình Băng Cốc lôi kéo dân chúng Campuchia và giành giật ảnh hưởng ở Campuchia với Việt Nam.

Trong quan hệ với triều Nguyễn, triều đình Băng Cốc cũng cố gắng giữ hoà khí. Theo Đại Nam thực lục, từ năm 1814 đến năm 1831, triều đình Băng Cốc đã 11 lần cử sứ giả sang Việt Nam. Sự trao đổi sứ bộ khá đều đặn là một phương thức quan trọng giúp cho hai nước Xiêm, Việt Nam giữ được mối quan hệ hoà hảo bình thường trong khoảng 20 năm sau những sự kiện của năm 1812, 1813.

Như vậy, sau khi triều đình Huế và triều đình Băng Cốc thoả hiệp lập lại ngôi vua Campuchia cho Ang Chan, quan hệ giữa 3 nước Việt Nam, Campuchia, Xiêm khá “yên ảng” trong khoảng 20 năm (từ 1813 đến 1832). Triều đình Băng Cốc buộc phải chấp nhận một thực tế là Campuchia gần như thoát khỏi ảnh hưởng của Xiêm. Điều này được cắt nghĩa bởi hai lý do chủ yếu sau: một là, trong suốt hơn 20 năm đầu thế kỷ XIX, Xiêm luôn luôn phải tập trung phần lớn lực lượng quân sự của mình ở phía tây để đối phó với các cuộc tấn công của Miến Điện. Mối đe dọa thường trực từ Miến Điện là nguyên nhân chủ yếu khiến Xiêm không thể tranh giành ảnh hưởng ở Campuchia với triều Nguyễn một cách quyết liệt. Hai là, lực lượng quân sự của nhà Nguyễn khá mạnh, thêm vào đó Tổng trấn Gia Định nhiều năm liền là Lê Văn Duyệt, một viên tướng nổi tiếng mà theo Đại Nam thực lục “người Xiêm sợ, mỗi khi sứ giả ta đến họ vẫn hỏi thăm” (8, 923).

Vào giữa những năm 20 của thế kỷ XIX, Miến Điện thất bại trong cuộc chiến tranh Anh - Miến (1824-1826). Từ đó Miến Điện hoàn toàn không còn khả năng đe dọa Xiêm nữa. Đây là cơ hội thuận lợi

để Xiêm tập trung lực lượng về phía Đông giành giật ảnh hưởng ở Campuchia với Việt Nam. Đặc biệt, sau khi đàn áp được cuộc khởi nghĩa của Chậu Anụ (1827-1828), gạt bỏ ảnh hưởng của Việt Nam khỏi tiểu quốc Viên Chăn (Vạn Tượng), vua Xiêm là Rama III (1824-1851) càng có điều kiện và càng tăng thêm quyết tâm sử dụng lực lượng quân sự để giành lại vị thế đã mất ở Campuchia.

Cuối năm 1828, đầu năm 1829 quan hệ Việt - Xiêm trở nên căng thẳng đến mức triều Nguyễn đã phải chuẩn bị tinh thần cho một cuộc chiến tranh chống Xiêm (13, 157, 158; 14, 238). Về phía Xiêm, Rama III một mặt vẫn cử sứ giả sang Huế đều đặn vào các năm 1829, 1830, 1831 nhưng mặt khác tích cực chuẩn bị cho một cuộc chiến tranh lớn với Việt Nam. Năm 1831, Xiêm cho quân đưa hai người em của Ang Chan đang sống ở Băng Cốc là Ang Im và Ang Đuông về Battambang để lôi kéo dân chúng. Tiếp đó Xiêm điều một lực lượng quân đội lớn ra vùng biên giới Campuchia (16, 63) và nhiều chiến thuyền ra vùng biển giáp với Hà Tiên (17, 283). Triều đình Băng Cốc đã sẵn sàng cho một cuộc chiến tranh không chỉ để giành lại Campuchia mà còn muốn chiếm cả vùng Hà Tiên của Việt Nam.

Người Xiêm đã không phải chờ đợi lâu. Tháng 6 năm 1833, Lê Văn Khôi nổi dậy ở Gia Định chống lại triều Nguyễn và nhanh chóng làm chủ cả Nam kỳ. Sau đó, Lê Văn Khôi cho người sang Xiêm cầu viện "xin Xiêm phái binh đánh nước Chân Lạp, rồi thẳng đến Gia Định, sau khi việc thành, xin dâng đất và thân phục" (17, 283). Đối với Rama III đây quả là "một thời cơ rất thuận lợi để đuổi người Việt Nam ra khỏi Campuchia" (5, 84).

Tháng 12 năm 1833, Rama III huy động 5 đạo quân đồng thời tấn công Campuchia và Việt Nam. Hai đạo quân theo đường bộ tấn công Campuchia (một đạo qua tỉnh Battambang ở phía tây Campuchia, một đạo vào tỉnh Kompong Svay ở Đông Bắc Campuchia). Nhiệm vụ của hai đạo quân này là đánh đuổi quân Nguyễn, chiếm lại Campuchia sau đó tiến sang Gia Định. Đạo quân thứ ba theo đường biển tấn công Hà Tiên. Hai đạo quân khác tấn công vùng biên giới phía tây hai tỉnh Nghệ An và Quảng Trị nhằm phân tán lực lượng của quân Nguyễn để Xiêm có thể dễ dàng giành chiến thắng ở Campuchia và Hà Tiên.

Trong 5 đạo quân trên, đạo quân quan trọng nhất theo đường Battambang do viên tướng nổi tiếng của Xiêm là Chaophraya Bô đin (sử nhà Nguyễn gọi là Phi Nhã Chất Tri) chỉ huy. Bô đin lúc này là Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ quan trọng nhất trong chính quyền trung ương của Xiêm. Trong đạo quân của Bô đin có hai người em của Ang Chan là Ang Im, Ang Đuông và hai viên quan cao cấp Campuchia đã chạy sang Xiêm trước đó là Ang Kê Ma và Kas. Cả bốn người này đã tham gia các hoạt động quân sự của Xiêm và tích cực lôi kéo dân chúng, quý tộc Campuchia theo Xiêm. Đạo quân quan trọng thứ hai là đạo thủy quân với hơn một trăm chiến thuyền do Bộ trưởng Ngoại thương kiêm Bộ trưởng Chiến tranh Phraklang (sử nhà Nguyễn gọi là Phật Lăng) chỉ huy, có nhiệm vụ tấn công Hà Tiên. Rõ ràng đây là một cuộc dấy binh quy mô lớn chống Việt Nam để giành lại Campuchia, nó khác với cuộc can thiệp của Xiêm vào Campuchia năm 1812 chỉ nhằm "răn đe" để buộc Ang Chan phải khuất phục.

Cùng với việc cử đại binh tấn công Campuchia và Hà Tiên, Rama III còn

gửi thư kêu gọi Ang Chan và quan quân Campuchia đầu hàng Xiêm. Điều này đã gây tác động rất lớn đến giới quý tộc, quan lại và dân chúng Campuchia. Theo lời Ang Chan thì: “Quân dân (Campuchia) nghe tin ấy ai cũng giải thể, thậm chí nhiều kẻ thân tộc thân tín cũng khuyên (Ang Chan) nên đầu hàng nước Xiêm” (17, 377).

Trước khi quân Xiêm tràn vào Campuchia thì nhà Nguyễn đã rút hầu hết lực lượng quân đội ở đây về Gia Định để đàn áp cuộc nổi dậy của Lê Văn Khôi, chỉ để lại một đội quân nhỏ ở Phnôm Pênh. Vì vậy quân Xiêm hầu như không gặp một trở ngại đáng kể nào trên đường tiến vào Campuchia. Cánh quân của Bô đin chỉ gặp một cuộc chống trả yếu ớt của quân đội Campuchia ở tỉnh Kompong Chnang. Sau khi đánh bại đội quân nhỏ bé của Campuchia ở tỉnh này, Bô đin kéo quân tiến thẳng về Phnôm Pênh. Được tin này, Ang Chan vội vã cùng gia quyến và đoàn tùy tùng gồm 1800 người với khoảng 110 thuyền chạy sang An Giang, sau đó được quân Nguyễn đưa về Vĩnh Long cư trú (17, 377). Quân Xiêm ào ạt tiến vào Phnôm Pênh, dân chúng Khơ me chạy tan tác (17, 336), đội quân đồn trú của nhà Nguyễn cũng rút lui, quân Xiêm dễ dàng chiếm được Phnôm Pênh.

Cũng trong thời gian đó, cánh quân thứ hai của Xiêm theo đường bộ vào tỉnh Kompong Svay cũng không gặp bất cứ sự kháng cự nào. Quân Xiêm nhanh chóng chiếm được vùng Đông Bắc Campuchia, sau đó vượt sông Mê Kông, tiến xuống tỉnh Prây Veng ở đông nam. Cánh quân này, theo Đại Nam thực lục có 5000 quân và 50 thớt voi, trong đó quân Xiêm chỉ có hơn 500 người, còn lại là người Campuchia, người Lào cắt tóc, ăn mặc giả làm người Xiêm (18, 18).

Có thể nói, lực lượng vũ trang nhỏ bé, yếu ớt; giới quý tộc, quan lại và nhân dân bị chia rẽ; cá nhân vua Ang Chan không tập hợp được quanh mình những lực lượng cần thiết để bảo vệ đất nước, đó là những lý do cơ bản giải thích vì sao chỉ trong những ngày đầu của chiến tranh vương quốc Campuchia đã nằm gọn trong tay quân Xiêm.

Trong khi hai cánh quân bộ tràn vào Campuchia, thì cánh quân thủy của Phraklang với hơn 100 binh thuyền tấn công Hà Tiên (17, 316). Binh lính của tỉnh Hà Tiên lúc này chỉ có khoảng 200 người phải bỏ Hà Tiên rút về An Giang. Hà Tiên thất thủ. Sau khi chiếm được Hà Tiên quân Xiêm theo kênh Vĩnh Tế tiến về Châu Đốc. Từ Phnôm Pênh, Bô đin cũng cho một đạo thủy quân theo đường sông tiến sang Châu Đốc (17, 397). Trước áp lực mạnh của 2 đạo quân Xiêm, quân Nguyễn rút chạy. Châu Đốc rơi vào tay quân Xiêm, tỉnh An Giang thất thủ (17, 350). Đồng thời với việc xâm chiếm Hà Tiên, An Giang, hai cánh quân khác của Xiêm từ Lào cũng xâm lấn, cướp bóc vùng Trấn Tĩnh (thuộc tỉnh Nghệ An) và Cam Lộ (thuộc tỉnh Quảng Trị).

Những tính toán của Rama III trước khi xuất quân đã được chứng minh là đúng. Do phải trấn áp cuộc nổi dậy có quy mô lớn của Lê Văn Khôi ở Gia Định, triều Nguyễn lúc đó không có đủ lực lượng để chống Xiêm. Vì vậy chỉ vài tháng cuối năm 1833 đầu năm 1834 quân Xiêm đã dễ dàng chiếm được Campuchia và các tỉnh Hà Tiên, An Giang của Việt Nam.

Tuy vậy, quân Xiêm đã không nắm được thế chủ động lâu. Đầu năm 1834, tại tỉnh Prây Veng (Campuchia) các quan lại Khơ me là Chakrey Long và Ymreach Hu, với một lực lượng nhỏ bé nhưng được sự ủng hộ của dân chúng đã giáng cho quân Xiêm thất bại nặng nề

dầu tiên ở Campuchia. Trong trận này quân và dân Campuchia đã tiêu diệt hơn 200 quân Xiêm, bắt sống 3 tên và thu được rất nhiều vũ khí (18, 18). Chiến thắng này có ý nghĩa rất quan trọng, nó chứng minh rằng người dân Campuchia hoàn toàn có khả năng đánh bại quân Xiêm xâm lược nếu họ được tổ chức lại và được trang bị vũ khí. Sau chiến thắng này, trên khắp nước Campuchia đã bùng lên phong trào chiến tranh du kích chống Xiêm. Nô-rô-đôm Xi-ha-nu-ec trong tác phẩm của mình đã dẫn lại nhận xét trong Niêm giám Campuchia: “Thắng lợi đó cổ vũ tinh thần dũng cảm của người Khơ me. Họ tụ tập hợp nhau thành tốp xung quanh các vị chỉ huy can đảm, đi khắp đất nước tiêu diệt quân Xiêm mà họ gặp” (7, 27)

Ở Việt Nam, sau những thất bại bất ngờ trước quân Xiêm ở Hà Tiên, An Giang, triều đình nhà Nguyễn đã kịp thời chỉnh đốn các tướng lĩnh và tập trung một lực lượng lớn quân đội, vũ khí vào cuộc chiến tranh với Xiêm. Ngoài số lượng tàu thuyền, súng đại bác, thuốc súng đã cấp cho các tỉnh An Giang, Vĩnh Long, Định Tường, Hà Tiên ngay từ những ngày đầu của cuộc chiến (17, 284), vua Minh Mạng còn ra lệnh điều hơn 10.000 quân thủy, bộ, nhiều tàu thuyền, voi chiến, súng đạn, thuốc súng từ kinh đô Huế và các tỉnh khác tới Gia Định (17, 348). Được tiếp viện một lực lượng lớn, quân Nguyễn phản công. Ở An Giang, tháng 1 năm 1834, đội binh thuyền lớn của quân Xiêm đã bị quân Nguyễn dưới sự chỉ huy của Tham tán quân thứ An Giang là Trương Minh Giảng và Nguyễn Xuân đánh bại trong hai trận thủy chiến ác liệt trên sông Tiền (17, 374; 18, 14). Sau thất bại này, Bô đin và Phraklang quyết định cho thủy quân rút lui, chỉ để lại hơn 10.000 bộ binh ở Châu Đốc. Tuy nhiên, sau một

thời gian ngắn, thấy không địch nổi quân Nguyễn, quân Xiêm nhân ban đêm bí mật rút lui sau khi đã phóng hỏa đốt hết kho tàng, nhà cửa trong thành Châu Đốc. Khi quân Nguyễn vào chỉ thu được 8 cỗ súng và 90 phương muối. Quân Nguyễn lấy lại được Châu Đốc (18, 33). Tiếp đó, quân Nguyễn theo kênh Vĩnh Tế tiến về Hà Tiên và nhanh chóng lấy lại được tỉnh này (18, 40).

Trước sự phản công quyết liệt của quân Nguyễn, quân Xiêm buộc phải rút lui. Cánh quân thủy của Phraklang từ Hà Tiên theo đường biển về Xiêm, còn cánh quân bộ rút về Campuchia. Thừa thắng, quân Nguyễn vượt biên giới truy đuổi quân Xiêm trên đất Campuchia. Khi quân Nguyễn đến Phnôm Pênh thì quân Xiêm đã rút chạy từ trước, hai hoàng tử Ang Im và Ang Duông cũng chạy theo quân Xiêm. Tuy nhiên, trước khi rút khỏi Phnôm Pênh quân Xiêm đã phá huỷ tất cả các vật liệu dùng để xây dựng lâu đài cho Ang Chan. Quân Xiêm còn bắt những người dân Campuchia sống bên bờ Biển Hồ về Băng Cốc, trên đường đi nhiều người đã chết. Một cánh quân khác của Xiêm rút lui dọc theo bờ phía đông sông Tôn lê Sap, cánh quân này đã cướp bóc và thiêu huỷ các làng mạc Khơ me trên đường rút chạy. Quân Xiêm đã để lại sau lưng chúng một không gian trống rỗng không còn sự sống (5, 82, 83).

Sau khi lấy lại Phnôm Pênh, Minh Mạng lập tức sai bố chính Vĩnh Long là Đoàn Khiêm Quang sửa soạn binh thuyền đưa Ang Chan về nước (18, 48), đồng thời ra lệnh cho Trương Minh Giảng và Nguyễn Xuân khẩn trương truy đuổi quân Xiêm ra khỏi Campuchia. Tháng 3 năm 1834 tướng Xiêm Bô đin cùng với 3.000 tàn quân chạy về đến Battambang chia làm 4 toán đóng giữ tỉnh này (18, 210). Chiến

tranh kết thúc. Những mục tiêu mà Xiêm đặt ra khi tiến hành chiến tranh đã phá sản. Quân Xiêm không những không chiếm lại được Campuchia và vùng Hà Tiên, Châu Đốc của Việt Nam mà còn bị đánh bại. Một lần nữa Xiêm phải rút quân khỏi Campuchia, nhưng trong thế thua và bị quân Nguyễn truy đuổi.

Có thể nói, trong 30 năm đầu thế kỷ XIX mối quan hệ giữa 3 nước Việt Nam - Campuchia - Xiêm diễn ra khá phức tạp và có không ít biến động. Những diễn biến này là sản phẩm của sự cạnh tranh nhằm giành giật ảnh hưởng ở Campuchia giữa triều đình Huế và triều đình Băng Cốc và của sự thay đổi tương quan lực lượng giữa các vương quốc ở Đông Nam Á lục địa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO VÀ TRÍCH DẪN

- 1- A. Leclère - Histoire du Cambodge, Paris, 1914.
- 2- D. G. E. Hall - Lịch sử Đông Nam Á, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 1997.
- 3- David K. Wyatt - Thailand - A Short History, Silkworm Books, Chiang Mai, Thailand, 1999.
- 4- E. Aymonier - Le Cambodge, tome III, Paris, 1904.
- 5- Khin Sok - Le Cambodge entre le Siam et le Vietnam (de 1775 à 1860), EFEO, Paris, 1991.
- 6- Lương Ninh - Lịch sử thế giới trung đại, quyển II (Các nước Đông Nam Á), Nxb Đại học và THCN, Hà Nội, 1984.
- 7- Norodom Sihanouk - La Monarchie Cambodgienne et la croisade royale pour l'indépendance, Phnom Penh, 1965.
- 8- Quốc sử quán triều Nguyễn - Đại Nam thực lục, tập 1, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2002.
- 9- Quốc sử quán triều Nguyễn - Đại Nam thực lục, tập 5, Nxb Khoa học, Hà Nội, 1963.
- 10- Quốc sử quán triều Nguyễn - Đại Nam thực lục, tập 6, Nxb Khoa học, Hà Nội, 1963.
- 11- Quốc sử quán triều Nguyễn - Đại Nam thực lục, tập 7, Nxb Khoa học, Hà Nội, 1964.
- 12- Quốc sử quán triều Nguyễn - Đại Nam thực lục, tập 8, Nxb Khoa học, Hà Nội, 1964.
- 13- Quốc sử quán triều Nguyễn - Đại Nam thực lục, tập 9, Nxb Khoa học, Hà Nội, 1964.
- 14- Quốc sử quán triều Nguyễn - Đại Nam thực lục, tập 10, Nxb Khoa học, Hà Nội, 1964.
- 15- Quốc sử quán triều Nguyễn - Đại Nam thực lục, tập 11, Nxb Khoa học, Hà Nội, 1964.
- 16- Quốc sử quán triều Nguyễn - Đại Nam thực lục, tập 12, Nxb Khoa học, Hà Nội, 1965.
- 17- Quốc sử quán triều Nguyễn - Đại Nam thực lục, tập 13, Nxb Khoa học, Hà Nội, 1965.
- 18- Quốc sử quán triều Nguyễn - Đại Nam thực lục, tập 14, Nxb Khoa học, Hà Nội, 1965.